

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS-ST

Ngày: 27-10-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kiên Hiên;

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN XUÂN P Giới tính: Nam; Sinh năm: 1971; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 436/27/9 Đường M, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề Nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị H, có vợ tên: Lưu Thị Ngọc L và có 01 con sinh năm 2001.

Tiền án: Ngày 03/01/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 02/2014/HS-ST.

Tiền sự: Ngày 11/10/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 3 áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 (mười tám) tháng theo Quyết định số 97/QĐ-TA.

Nhân thân:

- Ngày 29/01/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 44/2016/HS-ST.

- Ngày 23/11/2018, Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 120/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/7/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2022.

(bị cáo P có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông Nguyễn Công L, sinh năm 2001. (có mặt)

Địa chỉ: 967A Đường S, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Lê Xuân V, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 3/14A Phạm Hùng, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Lưu Thị Ngọc L, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: 400/27 Đường M, Phường 11, Quận 3,

Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Anh Đặng A, sinh năm 2001. (vắng mặt)

Địa chỉ: 25/4 Thái Thị Giũ, ấp Đông Lâm, Bà Điểm, Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 08/01/2022, bị cáo Nguyễn Xuân P điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-trắng, biển số: 54U3-7340 trên đường Đường S. Khi đi ngang qua nhà số 967A Đường S, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo nhìn thấy cửa mở, bên trong nhà có bị hại - anh Nguyễn Công L đang ngồi trên ghế ngủ, và có để hai điện thoại di động trên bàn gồm: 01 điện thoại Iphone 6S plus màu hồng nhạt và 01 điện thoại Iphone 6 dán decal màu hồng đậm. Bị cáo dừng xe ở lòng đường, sát lề đường phía trước nhà 967A Đường S, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh rồi đi vào nhà, đến chỗ anh L ngồi ngủ, dùng tay phải lấy trộm 02 điện thoại để trên bàn, đưa qua tay trái rồi cất vào túi quần bên trái rồi đi ra ngoài leo lên xe chạy ngược chiều đường Đường S vào hẻm 195 Đường T, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tẩu thoát.

Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, anh L thức dậy thì phát hiện bị mất 02 điện thoại di động Iphone để trên bàn. Anh L xem lại camera thì phát hiện vào lúc 17 giờ 18 phút có 01 người đàn ông mặc áo sơ mi sọc caro xanh, quần rằn ri xanh, chân mang đôi dép, đội nón kết màu đen, mặt đeo khẩu trang, đi xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ trắng vào lấy trộm. Anh L dùng điện thoại khác gọi vào 02 chiếc điện thoại bị mất thì đã bị khóa máy, không gọi được.

Đến 14 giờ 45 phút, ngày 12/01/2022, anh L chạy xe máy trên đường Đường S thì thấy một người đàn ông chạy xe máy Sirius màu đỏ trắng, có đặc điểm giống với người đàn ông đã trộm cắp mà camera ghi lại nên chạy theo và báo Công an Phường 11, Quận 3 đưa bị cáo về trụ sở làm rõ. Tại cơ quan Công an, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Sau khi lấy trộm được hai điện thoại di động, bị cáo đã tháo simcard trong 02 điện thoại ra vứt ngoài đường rồi đem đến cửa hàng điện thoại NH, số 25/4 Đường T, ấp Đông Lâm, Bà Điểm, Hóc Môn bán lấy tiền tiêu xài. Anh Đặng A (nhân viên cửa hàng) khai nhận có mua 01 điện thoại Iphone 6 và 01 điện thoại Iphone 6S plus do bị cáo đem đến bán với giá 1.300.000 đồng. Anh A không biết nguồn gốc 02 chiếc điện thoại này do phạm tội mà có. Anh A đã giao nộp lại điện thoại Iphone 6S plus cho Cơ quan điều tra, còn điện thoại Iphone 6, A đã bán cho 01 khách vãng lai nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Xuân P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết L định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3 kết L: giá trị tài sản theo giá thị trường vào thời điểm tháng 01/2022: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 64GB, màu vàng, đã qua sử dụng, trị giá 1.333.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus, 64GB, màu vàng, đã qua sử dụng, trị giá 2.817.000 đồng. Tổng cộng 4.150.000 đồng (bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 67/CT/VKS-Q3 ngày 10/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân P về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) USB hiệu Kingston (4Gb) màu bạc bên trong chứa dữ liệu đoạn camera ghi nhận hành vi trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 08/01/2022 tại số 967A Đường S, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (kèm theo hồ sơ vụ án).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus, màu vàng, số Imei 353350070072469, không có sim, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Công L (Theo Quyết định xử lý vật chứng số 33 ngày 09/9/2022).

- 01 (một) nón kết màu đen, 01 (một) đôi dép, 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-trắng, biển số: 54U3-7340. Số khung: RLCS5C640-9Y146376, số máy: 5C64-146373. Bị cáo khai chiếc xe máy này là của vợ bị cáo tên Lưu Thị Ngọc L. Chị L mua lại chiếc xe này của chị Đoàn Thị Thu Th (địa chỉ: 4639/47K Đường M, Phường 13, Quận 10) ngày 18/01/2020, có viết tay giấy bán xe. Chị Th xác nhận do trước làm tiệm cầm đồ nên việc mua bán xe chỉ viết giấy tay giao cả vét, không sang tên. Chị Th không nhớ chiếc xe trên mua của ai và bán chiếc xe trên lại cho ai. Xác minh xe Sirius, biển số 54U3-7340 trên do anh Ngô Lê Xuân V đứng tên giấy đăng ký xe. Anh V cho biết chiếc xe Sirius, biển số: 54U3-7340 là của anh đã bán từ lâu, khi bán chỉ làm giấy tờ tay, giao xe và giao giấy đăng ký xe cho người mua. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả.

Cơ quan CSĐT Công an Quận 3 đã nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 595 ngày 10/8/2022 (Bút lục 43).

Về yêu cầu dân sự: Bị hại – anh Nguyễn Công L yêu cầu được nhận lại 02 điện thoại di động hoặc bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Xuân P có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về để làm việc nuôi con.

Bị hại - anh Nguyễn Công L có mặt tại phiên và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Lê Xuân V, bà Lưu Thị Ngọc L và anh Đặng A vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo P từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, lời khai bị hại, nhân chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết L:

Khoảng 17 giờ 18 phút ngày 08/01/2022, bị cáo Nguyễn Xuân P điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-trắng, biển số: 54U3-7340 đi ngang qua nhà số 967A Đường S, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và nhìn thấy cửa mở. Bên trong nhà có anh Nguyễn Công L đang ngồi trên ghế ngủ, có để 02 điện thoại di động trên bàn nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo dừng xe ở lòng đường, sát lề đường phía trước nhà 967A Đường S, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh rồi đi vào nhà, đến chỗ anh L ngồi ngủ, dùng tay phải lấy trộm 02 điện thoại để trên bàn, đưa qua tay trái rồi cất vào túi quần bên trái rồi đi ra ngoài leo lên xe chạy ngược chiều đường Đường S vào hẻm 195 Đường T, Quận 3 tẩu thoát.

Sau khi lấy trộm được 02 điện thoại di động, bị cáo đã tháo simcard trong 02 điện thoại ra vứt ngoài đường rồi đem đến cửa hàng điện thoại Nhật Hùng. Tại đây anh Đặng An (người của cửa tiệm) đã mua lại 01 điện thoại Iphone 6 và 01 điện thoại Iphone 6S plus với giá 1.300.000 đồng. Bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết số tiền nêu trên. Anh An không biết nguồn gốc 02 chiếc điện thoại này do phạm tội mà có. Anh An đã giao nộp lại điện thoại Iphone 6S plus cho Cơ quan điều tra, còn điện thoại Iphone 6, An đã bán cho 01 khách vãng lai nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đến 14 giờ 45 phút, ngày 12/01/2022, anh L chạy xe máy trên đường Đường S thì thấy một người đàn ông chạy xe máy Sirius màu đỏ trắng, có đặc điểm giống với người đàn ông đã trộm cắp mà camera ghi lại nên chạy theo và báo Công an Phường 11, Quận 3 đưa bị cáo về trụ sở làm rõ. Tại cơ quan Công an, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Tại Kết L định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3 kết L: giá trị tài sản theo giá thị trường vào thời điểm tháng 01/2022: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 64Gb, màu vàng, đã qua sử dụng, trị giá 1.333.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus, 64Gb, màu vàng, đã qua sử dụng, trị giá 2.817.000 đồng. Tổng cộng 4.150.000 đồng (bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Xuân P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo P có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hưởng hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Xuân P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Nguyễn Xuân P có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 02/2014/HS-ST ngày 03/01/2014. Căn cứ Công văn số 2812/CCTHADS ngày 19/9/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 không thụ lý và thi hành bản án nêu trên nên phần án phí hình sự bị cáo chưa nộp.

Ngày 26/10/2015, bị cáo P tiếp tục phạm tội và bị Tòa án nhân dân Quận Bình Tân xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 44/2016/HSST ngày 29/01/2016. Bị cáo đã chấp hành hình phạt tù ngày 27/01/2017 và đã đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 27/7/2018, bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội và bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 120/2018/HS-ST ngày 23/11/2018. Bị cáo đã chấp hành hình phạt tù ngày 27/7/2019 và đã đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 60, khoản 2 Điều 70, khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo đã được xóa án tích đối với hai bản án: Bản án số 120/2018/HS-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình và Bản án số 44/2016/HSST ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân Quận Bình Tân. Đồng thời còn thời hiệu thi hành đối với Bản án 02/2014/HS-ST ngày 03/01/2014 đối với phần án phí hình sự. Do án phí Hình sự sơ thẩm bị cáo chưa thi hành nên bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án của Tòa án nhân dân Quận 3. Từ những nhận định trên thì áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Nguyễn Xuân P.

Bị cáo P có nhân thân xấu trước đây đã nhiều lần phạm tội xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân do đó cần ghi nhận trong quá trình quyết định hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Công L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – anh Đặng A không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 900.000 đồng mà anh A đã thanh toán mua điện thoại do đó không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) nón kết màu đen và 01 (một) đôi dép không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-trắng, biển số: 54U3-7340. Số khung: RLCS5C640-9Y146376, số máy: 5C64-146373. Bị cáo khai chiếc xe máy này là của vợ bị cáo tên Lưu Thị Ngọc L. Chị L mua lại chiếc xe này của chị Đoàn Thị Thu Th (địa chỉ: 4639/47K Đường M, Phường 13, Quận 10) ngày 18/01/2020, có viết tay giấy bán xe. Chị Th xác nhận do trước làm tiệm cầm đồ nên việc mua bán xe chỉ viết giấy tay giao cà vẹt, không sang tên. Chị Th không nhớ chiếc xe trên mua của ai và bán chiếc xe trên lại cho ai. Xác minh xe Sirius, biển số 54U3-7340 trên do anh Ngô Lê Xuân V đứng tên giấy đăng ký xe. Anh V cho biết chiếc xe Sirius, biển số: 54U3-7340 là của anh đã bán từ lâu, khi bán chỉ làm giấy tờ tay, giao xe và giao giấy đăng ký xe cho người mua. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Do đó giao Chi cục cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo để tìm và trả cho chủ sở hữu hợp pháp. Nếu quá thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày thông báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Xuân P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 50, Điều a khoản 2, khoản 4 Điều 60, khoản 2 Điều 70, khoản 2 Điều 73, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân P 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2022.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 (một) nón kết màu đen và 01 (một) đôi dép.

Giao Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo để tìm và trả cho chủ sở hữu hợp pháp đối với hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-trắng, biển số: 54U3-7340. Số khung: RLCS5C640-9Y146376, số máy: 5C64-146373 . Nếu quá thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày thông báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Quyết định chuyển vật chứng số 35/QĐ-VKS-HS ngày 25/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3)

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Xuân P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Đường sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Nam Phương